

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-LĐTĐ ngày 28/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về ủy quyền phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 895/TTr-SLĐTBXH ngày 17/5/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP; các phòng, ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ  
CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**Phần I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT  
QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA UBND CẤP HUYỆN)**

<b>STT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Trang</b>	<b>Mức DVC</b>
1	3.000204. 000.00.00.H10	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	4	4
2	3.000205. 000.00.00.H10	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động	12	4

**Phần II****NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC VIỆC LÀM****THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (TIẾP NHẬN VÀ TRẢ  
KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA UBND CẤP HUYỆN)**

**1. Thủ tục “Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp”. Mã số TTHC: 3.000204.000.00.00.H10**

**a) Trình tự thực hiện**

- **Bước 1.** Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (sau đây viết tắt là Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg) để gửi doanh nghiệp tổng hợp (người lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

- **Bước 2.** Doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, doanh nghiệp tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định trong vòng 02 ngày làm việc.

Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

- **Bước 3.** Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động và gửi trả lại doanh nghiệp.

- **Bước 4.** Doanh nghiệp lập hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Lưu ý: Doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15/8/2022.

Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho doanh nghiệp và đồng thời chuyển hồ sơ đến cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định.

- **Bước 5.** Trong 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Bước 6.** Trong 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; chuyển trả kết quả về Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời gian 0,5 ngày làm việc; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 7.** Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện chuyển kinh phí hỗ trợ cho người lao động qua tài khoản ngân hàng.

**b) Cách thức thực hiện:** Doanh nghiệp thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công;
- Hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

**\* Thành phần hồ sơ**

- *Đối với người lao động:* Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

- *Đối với doanh nghiệp:*

+ Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

+ Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**

- 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định.
- 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định trong trường hợp doanh nghiệp phải tiến hành xác minh.

**đ) Đối tượng thực hiện:** Người lao động, doanh nghiệp.

**e) Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan Bảo hiểm xã hội.

**g) Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt: văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Dành cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp) (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện**

Người lao động được hỗ trợ tiền thuê nhà khi đáp các yêu cầu, điều kiện sau đây:

- Đang làm việc trong doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm, cụ thể như sau:

+ Khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

+ Khu vực kinh tế trọng điểm bao gồm:

++ Khu kinh tế được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

++ 24 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc 04 vùng kinh tế trọng điểm được quy hoạch, thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Cần Thơ, Cà Mau, An Giang và Kiên Giang).

- Có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, cụ thể như sau:

+ Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến ngày 30/6/2022.

+ Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01/4/2022.

+ Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

#### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**  
**Tháng.....năm 2022**

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:.../.../... 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....
5. Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp.../.../.....Nơi cấp.....
6. Nơi đăng ký thường trú:.....

7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
- .....
- Địa chỉ làm việc:.....
- Loại hợp đồng lao động:  Không xác định thời hạn  Xác định thời hạn
- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....
- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....

8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng.....năm 2022:

- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.....Số CCCD/CMND:.....
- Địa chỉ<sup>1</sup>:.....
- .....
- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày.../.../.....đến ngày.../.../.....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng..... và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số.../2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng.....năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng<sup>2</sup>:

- Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp<sup>3</sup>
- Người lao động quay trở lại thị trường lao động<sup>4</sup>

<sup>1</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

<sup>2</sup> Lựa chọn và tích (X) vào  tương ứng với nội dung.

<sup>3</sup> Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.



*Nếu được hỗ trợ*, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức<sup>5</sup> sau:

Tài khoản (Tên tài khoản:....., Số tài khoản:.....  
tài Ngân hàng.....)

Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 2022

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ  
CHO THUÊ, CHO TRỢ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

---

<sup>4</sup> Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

<sup>5</sup> Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào  và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào  tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

**TÊN DOANH NGHIỆP      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**  
**Tháng ..... năm 2022**  
*(Dành cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố .....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trợ <sup>1</sup>	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	<b>Cộng</b>	x	x	x	x	x				x

*(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)*

<sup>1</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ <sup>1</sup>	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	<b>Cộng</b>	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI**

*(Đối với mục II)*

*(Ký tên và đóng dấu)*

## **2. Thủ tục “Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động”. Mã TTHC: 3.000205.000.00.00.H10**

### **a) Trình tự thực hiện**

- **Bước 1.** Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg để gửi người sử dụng lao động tổng hợp (người lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

- **Bước 2.** Người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định trong vòng 02 ngày làm việc.

Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- **Bước 3.** Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động và gửi trả lại doanh nghiệp.

- **Bước 4.** Người sử dụng lao động lập hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng và đồng thời chuyển hồ sơ đến cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định.

- **Bước 5.** Trong 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Bước 6.** Trong 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; chuyển trả kết quả về Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời gian 0,5 ngày làm việc; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 7.** Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện chuyển kinh phí hỗ trợ cho người lao động qua tài khoản ngân hàng.

**b) Cách thức thực hiện:** Người sử dụng lao động thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công;
- Hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ**

- Đối với người lao động:

Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

- Đối với người sử dụng lao động:

+ Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

+ Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định.

- 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định trong trường hợp người sử dụng lao động phải tiến hành xác minh.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người lao động, người sử dụng lao động.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan bảo hiểm xã hội.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ;

Trường hợp không phê duyệt: văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

**h) Phí, lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động) (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người lao động được hỗ trợ tiền thuê nhà khi đáp ứng đủ các yêu cầu, điều kiện sau đây:

- Đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm, cụ thể như sau:

+ Khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

+ Khu vực kinh tế trọng điểm bao gồm:

++ Khu kinh tế được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

++ 24 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc 04 vùng kinh tế trọng điểm được quy hoạch, thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai,

Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Cần Thơ, Cà Mau, An Giang và Kiên Giang).

- Có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, cụ thể như sau:

+ Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

+ Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó.

+ Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

#### **I) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**  
**Tháng.....năm 2022**

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:.../.../... 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....
5. Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp.../.../.....Nơi cấp.....
6. Nơi đăng ký thường trú:.....

7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....

- Địa chỉ làm việc:.....

- Loại hợp đồng lao động:  Không xác định thời hạn  Xác định thời hạn

- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày.../.../.....

- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày.../.../.....

8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng.....năm 2022:

- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.....Số CCCD/CMND:.....

- Địa chỉ<sup>6</sup>:.....

- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày.../.../.....đến ngày.../.../.....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng..... và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số.../2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng.....năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng<sup>7</sup>:

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp<sup>8</sup>

Người lao động quay trở lại thị trường lao động<sup>9</sup>

<sup>6</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

<sup>7</sup> Lựa chọn và tích (X) vào  tương ứng với nội dung.

<sup>8</sup> Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.



***Nếu được hỗ trợ***, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức<sup>10</sup> sau:

Tài khoản (Tên tài khoản:....., Số tài khoản:.....  
tài Ngân hàng.....)

Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 2022

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ  
CHO THUÊ, CHO TRỢ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

---

<sup>9</sup> Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

<sup>10</sup> Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào  và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào  tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

**TÊN DOANH NGHIỆP/  
HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ  
Tháng ..... năm 2022**

*(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố .....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
2. Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ <sup>1</sup>	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
...										
	<b>Cộng</b>	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

*(Số tiền hỗ trợ bằng chữ: .....)*

<sup>1</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ <sup>1</sup>	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	<b>Cộng</b>	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

*(Số tiền hỗ trợ bằng chữ: .....)*

....., ngày .... tháng .... năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
BẢO HIỂM XÃ HỘI**

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC  
XÃ/HỘ KINH DOANH**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

*(Đối với mục II)  
(Ký tên và đóng dấu)*